

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 716: Như Lai Là Danh Xưng Của Tánh Đức**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 061)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



**【Như Lai là danh xưng của Tánh đức. “Vô thật vô hư” chính là dung mạo của Tánh đức. Vô thật nghĩa là sanh diệt đã diệt, phạm tình đều không. Vô trí diệt vô đắc, thánh giải cũng không. Vô hư nghĩa là tịch diệt hiện tiền, Thể hiển hiện. Có thể trừ mọi khổ não, Dụng hiển hiện. Nói tóm lại, “vô thật vô hư” cũng giống như nói “tịch chiếu đồng thời”. Tịch tức là vô thật, chiếu tức là vô hư. Tâm thanh tịnh, là vô thật vậy. Sanh thật tướng, là vô hư vậy.】**

Đoạn văn này không dài, nhưng ngài [Giang Vị Nông] đã đem “vô thật vô hư” giảng giải vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch, quả thật rất hiếm có. Trong kinh văn, Phật bảo chúng ta “pháp mà Như Lai đắc được”, đây chính là điều mà người phạm chúng ta thường gọi là thành Phật, chứng đắc Phật quả. Thành Phật rốt cuộc là chứng được những gì? Ngài đã đạt được những gì? Phật ở ngay chỗ này nói với chúng ta, Ngài xác thực là đã đạt được, thể nhưng pháp đạt được ấy lại “vô thật vô hư”. Bốn chữ này, chúng ta thoát nghe qua sẽ cảm thấy rất khó hiểu. Tại sao pháp này lại là vô thật vô hư? Nhìn bề ngoài thì ý nghĩa này dường như mâu thuẫn với nhau. Vô thật đương nhiên chính là hư vọng, vô hư đương nhiên chính là chân thực, vậy rốt cuộc là chân thực hay là hư vọng? Cho nên cần thiết phải đem sự thật này nói cho rõ ràng. Chúng ta nghe qua câu này sở dĩ cảm thấy khó hiểu, là bởi vì đây không phải là cảnh giới của chúng ta, mà đây là cảnh giới của Phật Bồ Tát. Cảnh giới của chúng ta là do chưa lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước, cho nên đem hai chữ “hư – thật” này cho là thật, người hiện đại gọi là chấp thật (cho là có thật), đã nhìn nhận hai chữ này một cách quá cố chấp (bám chặt vào đó). Chư Phật Bồ Tát không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước; hư và thật trong mắt các Ngài chỉ là một việc, không phải là hai việc. Đây chính là cái gọi là nhập pháp môn Bất Nhị, các Ngài là

nhập pháp môn Bất Nhị, còn chúng ta thì cho rằng hư và thật là hai chứ không phải một. Các ngài đã nhập pháp môn Bất Nhị, cho nên mới nói là vô hư vô thật.

Như Lai, là đứng trên phương diện Chân Như Bỏ Tánh mà nói. Trong *Kinh Kim Cang* nói đến Như Lai rất nhiều, nói đến chư Phật cũng rất nhiều; phạm hễ nói đến chư Phật thì đều là từ trên sự tướng mà nói, còn nói đến Như Lai là từ trên Thể Tánh mà nói. Trên sự tướng, thừa cùng chư vị, thì có thật có hư; thế nhưng nếu từ trên tâm tánh mà nói thì hư thật đều không thể bàn tới. “Vô thật vô hư, nãi tánh đức chi dung” (Vô thật vô hư, chính là dung mạo của Tánh đức). Dung là gì? Là dung mạo, là dáng vẻ. Tánh đức có hình dáng ra sao? Tánh đức chính là vô thật vô hư, chính là có dáng vẻ như vậy. Dáng vẻ này ở đâu? Nói một cách chân thật thì nó ở ngay trước mắt chúng ta. Cảnh giới mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc, không có cảnh giới nào lại chẳng phải là vô thật vô hư. Đáng tiếc là chúng ta từ đầu đến cuối đều không nhìn ra, từ đầu đến cuối đều không thể hội được, như vậy gọi là phạm phu. Nếu như bạn nhìn ra được, bạn thể hội được, vậy thì bạn không còn là phạm phu nữa. Chẳng những không phải là phạm phu, mà trong kinh Đại Thừa nói, bạn đã là Pháp Thân Đại Sĩ rồi, không phải là Bồ Tát thông thường nữa.

Đoạn dưới đây thuyết minh cho chúng ta rõ, thế nào gọi là vô thật? Thế nào gọi là vô hư? “Vô thật giả, sanh diệt diệt dĩ” (Vô thật nghĩa là sanh diệt đã diệt). Câu nói này tôi nghĩ là rất nhiều đồng tu đều vô cùng quen thuộc. “Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiện tiền” (sanh diệt đã diệt, tịch diệt hiện tiền), mọi người đều rất quen. Vậy xin hỏi quý vị, cái gì đã “sanh diệt diệt dĩ”? Cái gì gọi là sanh diệt? Là ý niệm (niệm đầu), một niệm sanh, một niệm diệt. Phật nói với chúng ta, một sát-na có chín trăm lần sanh diệt; sanh diệt chính là chỉ cho cái này. Sự sanh diệt đã đoạn dứt rồi, không còn nữa, thì đây là quả vị gì? Là quả vị Cứu cánh Viên mãn Phật. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn, sự sanh diệt của các ngài vẫn chưa diệt hết. Đây là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, phạm tình đến chỗ này mới hoàn toàn vắng bật, mới thực sự là không còn nữa. Đẳng Giác Bồ Tát, ngài chưa được gọi là Phật, ngài vẫn gọi là Bồ Tát. Ý nghĩa của từ Bồ Tát, Đại sư Huyền Trang dịch là “Giác hữu tình”. Ngài vẫn là hữu tình, tuy là hữu tình, nhưng ngài giác ngộ, ngài không mê. Phạm phu lục đạo là chúng sanh hữu tình mê hoặc điên đảo. Bồ Tát, mãi cho đến Đẳng Giác Bồ Tát của Viên giáo, đều được gọi là chúng sanh hữu tình đã giác ngộ, cái “tình” vẫn chưa đoạn dứt. Đến khi phẩm sanh tướng vô minh

cuối cùng bị phá trừ, phàm tình của ngài đã đoạn hết, không còn nữa, đích xác là không còn nữa, Chân Như Bồn Tánh hiển hiện một cách viên mãn, không mang theo mảy may ô nhiễm nào. Điều này chính là chứng tỏ rằng Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn mang theo một chút xíu ô nhiễm, vẫn chưa thể nói là thanh tịnh hoàn toàn một trăm phần trăm, chưa đạt đến mức độ đó. Chỉ có trên quả địa Như Lai mới là cứu cánh viên mãn, mới là thanh tịnh chân chính.

Vô trí diệt vô đắc. Đoạn trước là nói phàm tình đã không (vắng lặng), “vô trí diệt vô đắc, thánh giải diệt không”. Thánh giải là gì? Phía trước giảng là “tình”, còn đây chính là “trí”. Bạn hãy xem Pháp Tướng Tông, bởi thế Pháp Tướng Tông chưa đạt đến chỗ cứu cánh, chưa viên mãn, vì sao vậy? Pháp Tướng Tông chủ trương “chuyển thức thành trí”, nhưng nếu vẫn giữ lấy “trí” thì cũng không được. Trong Chân Như Bồn Tánh, ở trong tâm thanh tịnh thì trí cũng không có. *Bát Nhã Tâm Kinh* mọi người tụng niệm hằng ngày, kết luận cuối cùng là “vô trí diệt vô đắc”. Bạn vẫn còn ôm giữ một cái “trí” thì nói một câu thành thật, bạn chỉ có thể làm Bồ Tát, không thể thành Phật. Tại sao? Bởi vì Phật thì ngay cả trí cũng không còn. Bồ Tát có trí, phàm phu có tình. Bồ Tát có trí, còn Phật là trí và tình đều không còn nữa. Nếu như bạn muốn giữ lại trí, thì bạn làm Bồ Tát. Bạn muốn giữ lại tình, thì bạn vĩnh viễn trôi lăn trong phàm phu lục đạo, bạn không ra khỏi lục đạo được. Nhất định phải biết rằng, trí cũng không được bám lấy. Thế gian này có một số người hơi giác ngộ một chút, họ biết “tình” là không tốt, tình thì họ có thể xả bỏ được, nhưng họ lại coi trọng cái “trí”. Trong xã hội hiện nay, chúng ta thường nghe nói đến “cầu tri dục” (ham muốn hiểu biết), điều đó rất phiền phức. Cầu tri dục, chẳng những họ không xả bỏ “trí”, mà còn chấp trước một cách kiên cố, đồng thời “tình” họ cũng không xả bỏ, cũng lại là chấp trước kiên cố; bởi vì tham muốn (dục) chính là tình, dục là tình, cả hai thứ này họ đều chưa xả bỏ. “Trí” chính là Sở tri chướng, “Tình” chính là Phiền não chướng; nếu cứ tiếp tục như vậy, nhị chướng ngày ngày đều tăng trưởng, ngày ngày đều gia tăng, không hề trừ bỏ được đâu là một phân hay nửa phân, người này học Phật tuyệt đối là không thể thành tựu. Trước tiên chúng ta phải nhận thức cho thật rõ ràng những đạo lý và sự thật chân tướng này. *Kim Cang* là dạy chúng ta thành Phật, không phải dạy chúng ta thành Bồ Tát. Phật ở nơi đây đã thị hiện cho chúng ta một tấm gương tốt nhất, Phật là tình và trí đều đoạn sạch, đều không còn nữa, đây gọi là vô thật. Tánh thể đã hiện tiền một cách viên mãn. Thế nhưng có Thể thì nhất định phải có Tác dụng, không thể nói là có Thể mà không có Dụng, như vậy là giảng không thông, trên

lý và sự đều giảng không thông. Có Thể thì nhất định phải khởi Tác dụng, khởi tác dụng thì nhất định hiện Tướng; tác dụng cùng với tướng là có, thật sự có sự việc này, cho nên là vô hư. Thể là vô thật, nhưng mà tướng cùng với tác dụng lại là vô hư. Thể nên chúng ta liền thấu hiểu, “vô thật vô hư” chính là nói về Thể - Tướng - Dụng, chính là nói về điều này; trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói về Đại Phương Quảng, Đại là Thể, Phương là Tướng, Quảng là Dụng, chính là nói về điều này.

“Vô hư giả, tịch diệt hiện tiền, Thể hiện” (Vô hư nghĩa là tịch diệt hiện tiền, Thể hiển hiện). Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiện tiền. Tịch diệt là Thể, Chân Như Bồn Tánh hiển hiện ra một cách viên mãn. Ở trong đó mảy may ô nhiễm cũng không có, mảy may chướng ngại cũng không có, đó là Thể hiển hiện. Thể khởi tác dụng, thì “Năng trừ nhất thiết khổ” (có thể trừ mọi khổ não), tất cả mọi nỗi khổ đều không còn nữa, tác dụng đã hiện tiền rồi. Đây là đã nói rõ ra cả Thể - Tướng - Dụng. Khổ, chúng sanh lục đạo chúng ta có ba loại khổ. Khổ, thật sự mà nói là vô lượng vô biên, Phật vì sự phương tiện trong lúc thuyết pháp mà đã đem vô lượng sự khổ quy nạp thành ba đại loại: Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ, quy nạp thành ba loại lớn này. Chúng sanh lục đạo có khổ, A La Hán, Bích Chi Phật có khổ hay không? Có, chỉ là nhẹ hơn phàm phu chúng ta mà thôi. Các ngài có nỗi khổ gì? Trần sa phiền não, Vô minh phiền não các ngài chưa đoạn, cho nên các ngài khổ. Pháp Thân Đại Sĩ, như trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói đến bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, các ngài có khổ hay không? Các ngài có khổ. Các ngài khổ ở chỗ nào? Vô minh chưa đoạn tận. Bạn từ chỗ này có thể từ từ thể hội được, Đẳng Giác Bồ Tát có khổ hay không? Khổ. Các ngài có nỗi khổ gì? Phàm sanh tướng vô minh cuối cùng chưa đoạn. Chính vì vậy, để “độ nhất thiết khổ ách”, hoàn toàn không còn nỗi khổ nào nữa, thì chỉ có một người, đó là người đã thành Phật. Chỉ có Phật là không khổ, Phật thì mảy may vô minh đều không còn nữa, chỉ có Phật mới không khổ. Cho nên chúng ta nói khổ hay vui, ở trong đây là có cấp bậc, có sai biệt. Nếu xét trên phương diện so sánh mà nói, thì đương nhiên phàm phu lục đạo chúng ta là khổ, A La Hán không khổ vì kiến tư phiền não đã đoạn rồi. Nhưng nếu A La Hán đem so sánh với Bích Chi Phật, thì A La Hán lại là khổ, Bích Chi Phật là vui. Bích Chi Phật lại đem so sánh với Bồ Tát, Bồ Tát đem so với Phật, cứ từng tầng từng lớp so sánh như vậy thì sẽ có khổ và vui; cho nên đến khi đạt được quả địa Như Lai, thì đó mới thật sự là dứt sạch mọi nỗi khổ.

“Chất nhi ngôn chi” (Nói tóm lại), “chất nhi ngôn chi” cùng với “tổng nhi ngôn chi” mang ý nghĩa như nhau; “tổng” là tổng kết, là đem hai bên ra để so sánh, qua đó chúng ta rút ra một kết luận. “Vô thật vô hư, do ngôn tịch chiếu đồng thời” (Vô thật vô hư, cũng giống như nói tịch chiếu đồng thời), cũng đồng nghĩa với câu tịch chiếu đồng thời. Tịch chính là vô thật, tịch là thanh tịnh tịch diệt, vô thật; chiếu tức là vô hư, chiếu là khởi dụng, khởi dụng tức là có tướng, có dụng.

“Tâm thanh tịnh, vô thật dã” (Tâm thanh tịnh, là vô thật vậy). Đây là dựa theo đoạn trước của *Kinh Kim Cang*, Thế Tôn đã giáo huấn chúng ta: “Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh thật tướng”. Từ đó có thể thấy rõ, tín tâm thanh tịnh cũng có sự sai biệt thứ bậc. Đến khi nào thì tâm mới đạt đến sự thanh tịnh viên mãn? Là khi thành Phật. Đẳng Giác Bồ Tát nếu so sánh với Phật, thì tâm của Đẳng Giác Bồ Tát chưa thanh tịnh, trong tâm của ngài vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn dứt, như vậy sao có thể gọi là thanh tịnh được! Tâm của Đẳng Giác Bồ Tát có sanh thật tướng hay không? Có sanh thật tướng, nhưng không viên mãn. Giống như vàng trắng buổi tối, vàng trắng ngày mười bốn cũng rất sáng ngời, nhưng nếu so với trăng đêm rằm (ngày mười lăm) thì nó không viên mãn. Đẳng Giác Bồ Tát giống như trăng ngày mười bốn, Phật giống như trăng rằm, còn phàm phu chúng ta giống như vàng trắng ngày mùng một, một chút ánh sáng cũng chẳng có, một chút xiu cũng không có. Phàm phu lục đạo là vàng trắng ngày mùng một, không có ánh sáng, hoàn toàn là tối tăm mù mịt. Pháp Thân Đại Sĩ, chúng ta thường nói là Sơ Trụ Bồ Tát của Viên giáo, đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, thì giống như cái gì? Giống như vàng trắng ngày mùng ba, mùng hai e rằng vẫn chưa nhìn thấy, mùng ba thì có một vệt trắng non, hình ảnh đó giống như là Sơ Trụ Viên giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đã phát ra một chút xiu quang minh rồi. Phát quang thì gọi là sanh thật tướng, cho nên gọi nó là vô hư. Đây là đem ý nghĩa của “vô thật vô hư” giải thích ra rõ ràng.

Hàm ý của “vô thật vô hư” là sâu rộng vô biên vô tận, vài điểm nhỏ được đề cập ở trong phần chú giải này, chính là hy vọng bạn từ một điểm này mà đi thâm nhập thể hội. Đúng như người ta thường nói, đây chỉ là đưa ra một ví dụ để nói mà thôi; từ trong ví dụ này, bạn cần phải có khả năng áp dụng nó vào trong tất cả pháp, áp dụng vào trong toàn bộ quá trình đời sống của kiếp người này, thì bạn liền đắc được sự thọ dụng vô cùng to lớn, biết được mọi pháp đều là vô thật vô hư. Hiểu được vô thật vô hư, bạn nhất định sẽ thực hành được

cương lĩnh tu hành mà Phật đã dạy cho chúng ta ở đây: “Vô trụ sanh tâm”, “Ứng vô sở trụ nhi hành bố thí” (Nên không trụ vào đâu mà hành bố thí), bạn tự nhiên sẽ làm được. Ý nghĩa của sự bố thí rất sâu xa, bao trùm toàn bộ cuộc sống cả một đời của chúng ta đều nằm trong đó, chứ không phải nói là đem vài đồng tiền đi làm một chút việc tốt, cái ý nghĩa đó quá sức nhỏ hẹp rồi, đó không phải là điều được nói đến trong *Kinh Kim Cang*.